

ASSESSMENT FRAMEWORK FOR ELEMENTARY CHINESE SPEAKING EXAM AT SCHOOL OF FOREIGN LANGUAGES – THAI NGUYEN UNIVERSITY

Vi Thi Hoa*, Tham Minh Tu, Nguyen Hong Minh

TNU - School of Foreign Languages

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	29/4/2022	Testing and assessment are an important and indispensable step in the process of teaching Chinese orally and also the most effective method to assess the quality of training. The purpose of the assessment test is to check if the learners can understand the content of the lesson during the study period, and after the time they have studied the learners' oral ability. In this paper, based on testing and assessment theories developed by previous researchers, combined with the survey results conducted with 14 lecturers and 110 students of Chinese at elementary level at the Department of Chinese - School of Foreign Languages – Thai Nguyen University, the authors analyzed five categories in the final Chinese speaking exam at elementary level, including format, content, question types, grading criteria and preparation. Based on the survey results obtained as well as the official material entitled “Chinese Textbook” by Duong Ky Chau, a more complete, practical and appropriate assessment framework was proposed.
Revised:	21/6/2022	
Published:	21/6/2022	
KEYWORDS		
Spoken Chinese		
Testing		
Assessment		
Investigate		
Test design		

THIẾT KẾ PHƯƠNG ÁN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN KHẨU NGỮ TIẾNG TRUNG QUỐC SƠ CẤP TẠI TRƯỜNG NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Vi Thị Hoa*, Thẩm Minh Tú, Nguyễn Hồng Minh

Trường Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	29/4/2022	Kiểm tra đánh giá là một khâu quan trọng, không thể thiếu trong quá trình dạy học khẩu ngữ tiếng Trung Quốc, đồng thời cũng là phương thức có hiệu quả nhất để đánh giá chất lượng đào tạo. Mục đích của việc kiểm tra đánh giá là để kiểm tra người học trong thời gian học tập có nắm được nội dung bài học hay không, sau thời gian học tập năng lực khẩu ngữ của người học ra sao. Bài viết trên cơ sở lý luận của các nhà nghiên cứu trước, kết hợp với kết quả khảo sát ý kiến của 14 giảng viên và 110 sinh viên tiếng Trung Quốc trình độ sơ cấp tại Khoa tiếng Trung Quốc - Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên, tiến hành phân tích năm nội dung kiểm tra kết thúc học phần Khẩu ngữ tiếng Trung Quốc sơ cấp (kỹ năng nói), bao gồm hình thức, nội dung, dạng câu hỏi, tiêu chuẩn chấm điểm, chuẩn bị trước khi vào kiểm tra. Căn cứ vào kết quả khảo sát đã thu được, cùng với bộ tài liệu giảng dạy “Giáo trình Hán ngữ” (tác giả Dương Ký Châu), nhóm nghiên cứu thiết kế một phương án kiểm tra đánh giá hoàn chỉnh, thiết thực và phù hợp với trình độ người học.
Ngày hoàn thiện:	21/6/2022	
Ngày đăng:	21/6/2022	
TỪ KHÓA		
Khẩu ngữ tiếng Trung Quốc		
Kiểm tra		
Đánh giá		
Khảo sát		
Thiết kế		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5925>

* Corresponding author. Email: vihoa.sfl@tnu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Kiểm tra đánh giá trong từ điển tiếng Trung Quốc có thể hiểu là “khảo sát kỹ năng, kiến thức của người” [1]. Căn cứ vào cách sử dụng, tác giả Trương Khải 张凯 [2] đã chia kiểm tra đánh giá ngôn ngữ thành kiểm tra trình độ, kiểm tra thành tích, kiểm tra khuynh hướng năng lực, kiểm tra phân cấp lớp và kiểm tra chuẩn đoán. Trong đó, kiểm tra đánh giá trình độ có mối liên hệ mật thiết nhất với giảng dạy, trực tiếp phản ánh hiệu quả giảng dạy. Kiểm tra đánh giá thành tích không chỉ là khâu không thể thiếu trong quá trình giảng dạy, mà còn là một trong những phương pháp hiệu quả nhất để đánh giá chất lượng giảng dạy, đặc biệt trong giảng dạy khẩu ngữ. Mục đích là kiểm tra chuẩn đầu ra khối lượng nội dung kiến thức sinh viên đã được cung cấp, các kỹ năng nghe nói và khả năng diễn đạt khẩu ngữ trong giao tiếp của sinh viên sau giai đoạn này. Thông qua kiểm tra đánh giá một cách có hiệu quả việc học tập khẩu ngữ tiếng Trung Quốc sơ cấp trên lớp, để tìm ra những vướng mắc trong quá trình giảng dạy và học tập, chỉ ra những thiếu sót trong quá trình học tập của sinh viên, có ý nghĩa quan trọng đối với việc đổi mới, biên soạn bổ sung tài liệu giảng dạy và chỉnh sửa đề cương cho môn học. Vì vậy, việc nghiên cứu thiết kế kế hoạch kiểm tra đánh giá đối với môn học khẩu ngữ tiếng Trung Quốc, đặc biệt là ở giai đoạn sơ cấp là vô cùng cần thiết.

Đã từ lâu, chủ đề thiết kế phương án kiểm tra đánh giá các môn khẩu ngữ đã được rất nhiều học giả, nhà nghiên cứu quan tâm tìm tòi nghiên cứu. Thông qua thống kê, nhóm nghiên cứu phát hiện, đa số các học giả và các nhà nghiên cứu đều tập trung vào khảo sát điều tra tìm hiểu các nội dung có liên quan đến kiểm tra đánh giá như: hình thức kiểm tra, thiết kế dạng câu hỏi, quá trình đánh giá chấm điểm... thông qua kết quả điều tra khảo sát đó đề xuất các phương án kiểm tra đánh giá hiệu quả hơn. Cụ thể là học giả Trần Thiệu Linh 陈昭玲 [3] đã tiến hành tìm hiểu kiểm tra đánh giá thành tích khẩu ngữ Hán ngữ đối ngoại ở quy mô lớn, tác giả Tôn Hải Lệ 孙海丽 [4] đã chỉ ra những tồn tại trong kiểm tra đánh giá môn khẩu ngữ hiện hành và đưa ra một số kiến nghị cải tiến trong kiểm tra đánh giá thành tích môn khẩu ngữ giai đoạn sơ cấp. Để bước đầu tìm hiểu mô hình mới trong kiểm tra đánh giá thành tích khẩu ngữ Hán ngữ đối ngoại, tác giả Hứa Hy Dương 许希阳 [5] đã chủ trương tuân thủ các nguyên tắc tính chân thực, tính tương tác và nguyên tắc lấy người học làm gốc, với mục tiêu kiểm tra năng lực giao tiếp ngôn ngữ của người học để thiết kế kiểm tra đánh giá thành tích khẩu ngữ. Cùng thời điểm đó, tác giả Trương Tú Hồng 张秀红 [6] đã tiếp nối, kế thừa phương châm kiểm tra đánh giá “lấy người học làm gốc” của tác giả Hứa Hy Dương, đã đưa ra những lập luận sắc bén các vấn đề liên quan đến kiểm tra đánh giá thành tích khẩu ngữ tiếng Hán của các lớp học cấp tốc ngắn hạn. Năm 2009, tác giả Thái Chính Doanh 蔡整莹 [7] đã kết hợp các mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, tài liệu giảng dạy và kiểm tra đánh giá khẩu ngữ ở các trình độ sơ trung cao cấp, để miêu tả chi tiết đặc điểm nội dung, biên soạn đề thi, tổ chức kiểm tra đánh giá và chấm điểm khẩu ngữ giai đoạn sơ cấp, đồng thời xây dựng bộ đề thi mẫu học phần khẩu ngữ tiếng Trung Quốc sơ cấp. Từ năm 2012 đến năm 2013, tác giả Trạch Diễm 翟艳 trong một số công trình đã đánh giá toàn diện các nội dung kiểm tra đánh giá thành tích, và đề xuất phương án kiểm tra đánh giá hoàn chỉnh, bao gồm hình thức thi, các dạng câu hỏi, các bước kiểm tra đánh giá, phương thức chấm điểm và tiêu chí chấm điểm [8] - [10].

Thông qua kết quả tổng hợp trên, nhóm nghiên cứu nhận thấy các nghiên cứu về lĩnh vực thiết kế phương án kiểm tra đánh giá thành tích khẩu ngữ khá phong phú, mỗi nghiên cứu đều có những đóng góp hữu ích riêng, phạm vi nghiên cứu rộng, nhưng một số nghiên cứu vẫn chỉ dừng lại ở bề mặt giả thiết, cần phải qua thử nghiệm. Trong các nghiên cứu trên, nhóm nghiên cứu đánh giá rất cao kết quả nghiên cứu của tác giả Trạch Diễm 翟艳 với công trình “Nghiên cứu kiểm tra đánh giá thành tích khẩu ngữ tiếng Hán theo nhiệm vụ (A study of Task-based Chinese Spoken Achievement Test)” [8], nhóm nghiên cứu lấy đó làm căn cứ để thực hiện các bước nghiên cứu tiếp theo.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng bảng câu hỏi để lấy dữ liệu. Nhóm nghiên cứu thiết kế hai mẫu phiếu điều tra khảo sát bảng câu hỏi bằng tiếng Trung và tiếng Việt (dành cho giảng viên và sinh viên), đối tượng tham gia khảo sát bao gồm 14 giảng viên giảng dạy tiếng Trung Quốc trình độ sơ cấp tại Khoa tiếng Trung – Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên (trong đó giảng viên người Việt Nam: 11 giảng viên, giảng viên người Trung Quốc: 03 giảng viên) và 110 sinh viên ngành tiếng Trung Quốc trình độ sơ cấp. Thông qua hình thức điều tra trên google form, nhóm nghiên cứu chủ yếu khảo sát các vấn đề có liên quan đến kiểm tra đánh giá học phần khẩu ngữ sơ cấp (kỹ năng nói), thu thập ý kiến từ các giảng viên và sinh viên, lấy đó làm căn cứ để đề xuất thiết kế phương án kiểm tra đánh giá thiết thực, hiệu quả.

Nghiên cứu được thực hiện tại Khoa tiếng Trung – Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên. Thời điểm khảo sát là kỳ thi cuối kỳ học phần khẩu ngữ tiếng Trung Quốc trình độ sơ cấp (kỹ năng nói). Để có được nguồn dữ liệu đáng tin cậy, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát thực trạng việc kiểm tra đánh giá cuối kỳ học phần khẩu ngữ tiếng Trung quốc sơ cấp tại Khoa. Nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát các khâu có liên quan đến kiểm tra đánh giá, bao gồm hình thức kiểm tra, phạm vi và nội dung kiểm tra, các dạng câu hỏi, tiêu chí đánh giá và khâu chuẩn bị trước khi vào kiểm tra.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Hình thức kiểm tra đánh giá

Hình thức kiểm tra là một trong những yếu tố hàng đầu để tiến hành đánh giá có hiệu quả. Chính vì vậy, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến của giảng viên và sinh viên ngành tiếng Trung Quốc về hình thức kiểm tra học phần khẩu ngữ trình độ sơ cấp và thu được kết quả ở bảng 1. Qua kết quả thống kê ở bảng 1 có thể thấy, đại đa số giảng viên và sinh viên đều cho rằng, hình thức kiểm tra đánh giá học phần khẩu ngữ trình độ sơ cấp thường là thi nói trực tiếp. Thi nói trực tiếp cũng chính là một hình thức phỏng vấn trực tiếp, thí sinh và giám thị đối mặt giao tiếp, giám thị có thể vừa trực tiếp tương tác với thí sinh, vừa có thể ghi chép và đánh giá chấm điểm, rất thuận tiện và chi tiết.

Chỉ có số ít giảng viên và sinh viên lựa chọn hình thức thi gián tiếp, lần lượt chiếm 7,1% và 29,1%. Hình thức kiểm tra gián tiếp có thể là ghi âm hoặc ghi hình bài thi nói. Trong quá trình kiểm tra, giám thị không cần thiết có mặt, thí sinh chỉ cần đối mặt với máy tính hoặc các thiết bị thu phát điện tử, thí sinh căn cứ vào đề thi được hiển thị trên màn hình để trả lời câu hỏi, cả quá trình đều được ghi âm hoặc ghi hình lại. Sau khi kết thúc bài thi, giám thị nghe ghi âm hoặc xem ghi hình để chấm điểm. Nhóm nghiên cứu nhận thấy, hình thức kiểm tra này vẫn còn một số hạn chế, ví dụ như các vấn đề liên quan đến xuất đề thi trước khi kiểm tra hoặc cần phải có kỹ thuật viên hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình thí sinh thực hiện bài thi, sau khi thi xong giám thị vẫn cần đến để chấm điểm, đánh giá bài thi. Cả quá trình thi bao gồm khá nhiều bước phức tạp, cho nên hình thức thi này không nhận được nhiều sự lựa chọn.

Bảng 1. Bảng thống kê lựa chọn hình thức kiểm tra đánh giá cuối kỳ học phần Khẩu ngữ tiếng Trung Quốc trình độ sơ cấp

TT	Đối tượng tham gia khảo sát	Hình thức kiểm tra trực tiếp	Tỉ lệ (%)	Hình thức kiểm tra gián tiếp	Tỉ lệ (%)
1	Giảng viên	13	92,9	1	7,1
2	Sinh viên	78	70,9	32	29,1

3.2. Cấu trúc, nội dung và phạm vi kiểm tra đánh giá

Đối với vấn đề này, nhóm nghiên cứu đã thiết kế hai câu hỏi, lấy ý kiến về cấu trúc đề kiểm tra nên được chia thành mấy phần và nội dung phạm vi kiểm tra nên chiếm bao nhiêu % trong

giáo trình đã được học. Kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy, các giáo viên giảng dạy đều mong muốn cấu trúc đề thi được chia thành 3 phần hoặc 4 phần rõ ràng, cụ thể, chiếm 71,4% và 28,6%. Còn lựa chọn của sinh viên thì lại rất phong phú, các em đều lựa chọn cấu trúc đề kiểm tra đánh giá nên thiết kế từ 2 đến 5 phần, nhưng nhiều nhất vẫn là nên chia thành 3 phần, chiếm 48,2%.

Kiểm tra đánh giá thành tích học tập cần phải từ đầu đến cuối xuyên suốt cả quá trình học tập, căn cứ theo mục tiêu môn học và chuẩn đầu ra môn học trong đề cương, nên nội dung kiểm tra đánh giá đều do đề cương môn học quy định. Tài liệu học tập được sử dụng cho môn học cũng theo đề cương đã biên soạn, chính vì vậy, nội dung kiểm tra đánh giá cũng căn cứ theo nội dung trong tài liệu học tập đã được chọn dùng. Để thu thập được kết quả điều tra tập trung về phạm vi nội dung kiểm tra đánh giá, nhóm nghiên cứu đã thiết kế sẵn 04 lựa chọn chiếm từ 50% đến 100% nội dung kiến thức trong tài liệu học tập. Kết quả ở bảng 2 cho thấy, sự lựa chọn của các giảng viên cơ bản là giống nhau, có 8/14 (57,1%) giảng viên cho rằng nên thiết kế nội dung bài kiểm tra chiếm từ 50-70% trong tài liệu học tập, 42,9% cho rằng nội dung bài kiểm tra nên chiếm 70-90% trong tài liệu học tập. Phía sinh viên, các em đa số (46,4%) đều đồng ý nội dung phạm vi kiểm tra đánh giá cuối kỳ nên chiếm 50-70% trong tài liệu học tập, còn lại các lựa chọn lần lượt là 26,4% (nội dung kiến thức kiểm tra chiếm 50% trong tài liệu học tập), 20% (nội dung kiến thức kiểm tra chiếm 70-90% trong tài liệu học tập) và 7,3% cho rằng nội dung kiểm tra nên chỉ ở trong tài liệu học tập.

Bảng 2. Bảng thống kê lựa chọn cấu trúc đề thi và nội dung phạm vi kiểm tra đánh giá cuối kỳ học phần Khẩu ngữ tiếng Trung Quốc trình độ sơ cấp

Nội dung	Lựa chọn	Giảng viên	Tỉ lệ (%)	Sinh viên	Tỉ lệ (%)
Thầy/cô và các em sinh viên cho rằng nội dung phạm vi kiểm tra đánh giá cuối kỳ môn học Khẩu ngữ tiếng Trung Quốc sơ cấp nên chiếm tỉ lệ bao nhiêu (%) nội dung kiến thức trong tài liệu học tập?	50%	0	0	29	26,4
	50-70%	8	57,1	51	46,4
	70-90%	6	42,9	22	20
	100%	0	0	8	7,3
Theo thầy/cô và các em sinh viên kết cấu bài kiểm tra đánh giá cuối kỳ môn học khẩu ngữ tiếng Trung Quốc sơ cấp nên chia thành mấy phần thì phù hợp?	2 phần	0	0	40	36,4
	3 phần	10	71,4	53	48,2
	4 phần	4	28,6	14	12,7
	5 phần	0	0	3	2,7
Tổng		14	100	110	100

Kết quả khảo sát cho thấy, thiết kế kết cấu bài kiểm tra đánh giá cuối kỳ môn khẩu ngữ tiếng Trung Quốc sơ cấp nên phân chia thành ba phần, vì đây là giai đoạn đầu, thời gian học tiếng của sinh viên chưa dài. Hơn nữa, môn học khẩu ngữ là môn thực hành chuyên về kỹ năng, môn học không chỉ trang bị kiến thức cho sinh viên, quan trọng hơn là giúp sinh viên vận dụng các kiến thức tiếng Trung Quốc học được để hình thành và rèn luyện kỹ năng nói thông qua các tình huống ngôn ngữ. Chính vì vậy, nội dung kiểm tra đánh giá cuối kỳ môn học khẩu ngữ tiếng Trung Quốc trình độ sơ cấp nên bao gồm hai phương diện, đó là kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp xuất hiện trong tài liệu học tập (giáo trình) và các kỹ năng mà sinh viên vận dụng các kiến thức đã được học để biểu đạt, giao lưu, thuyết trình và thảo luận. Nội dung kiểm tra đánh giá trọng tâm vẫn phải là kiến thức trọng điểm trong tài liệu học tập, nhưng các kỹ năng cũng vẫn cần xây dựng trên nền tảng kiến thức đã được cung cấp trong tài liệu học tập.

3.3. Các dạng câu hỏi

Các dạng câu hỏi chiếm vị trí vô cùng quan trọng trong việc thiết kế biên soạn đề kiểm tra đánh giá, bởi vì nó trực tiếp ảnh hưởng đến kết quả kiểm tra đánh giá, cho nên việc lựa chọn các dạng câu hỏi cho bài kiểm tra rất quan trọng. Nhóm nghiên cứu căn cứ vào tình hình thực tế giảng dạy học phần khẩu ngữ tiếng Trung Quốc sơ cấp tại Khoa, kết hợp với 16 dạng câu hỏi của tác giả Trạch Diễm 翟艳 [8], từ trong đó lựa chọn ra 8 dạng câu hỏi phù hợp với yêu cầu của học phần khẩu ngữ sơ cấp tại Khoa và tiến hành điều tra khảo sát.

Kết quả điều tra khảo sát về các dạng câu hỏi lần lượt như sau: trả lời câu hỏi (14/14, 100%); nói theo tranh (13/14, chiếm 92,9%); nói theo chủ đề (12/14, chiếm 85,7%); đọc diễn cảm (11/14, chiếm 78,6%); dùng từ đặt câu (8/14, chiếm 57,1%). Sau khi khảo sát, sự lựa chọn của sinh viên lại không giống nhau, dạng câu hỏi được sinh viên lựa chọn nhiều nhất là trả lời câu hỏi (81/110, 73,6%), tiếp theo lần lượt là dùng từ đặt câu và hội thoại tự do (50/110, chiếm 45,5%); nói theo tranh (43/110, chiếm 39,1%); đọc diễn cảm (36/11, chiếm 32,7%) và nói theo chủ đề (31/110, chỉ chiếm 28,2%).

Thông qua thống kê, phân tích và căn cứ vào mục tiêu cũng như chuẩn đầu ra môn học, nhóm nghiên cứu cho rằng, đề thi cuối kỳ môn học khẩu ngữ tiếng Trung sơ cấp nên chia thành bốn phần và lựa chọn các dạng câu hỏi như sau: phần 1: đọc diễn cảm, phần 2: dùng từ đặt câu, phần 3: nói theo tranh (hội thoại theo tranh) và phần 4: trả lời câu hỏi (giám thị đặt câu hỏi thí sinh trả lời). Sở dĩ nhóm nghiên cứu lựa chọn khá nhiều dạng câu hỏi như vậy trong đề thi cuối kỳ, là bởi vì sinh viên tuy mới chỉ đang bắt đầu ở trình độ sơ cấp, trình độ có hạn, nhưng không nên lựa chọn hình thức kiểm tra đánh giá đơn nhất, mà cần phải kết hợp ba đến bốn dạng câu hỏi, để kiểm tra đánh giá toàn diện thành tích khẩu ngữ của sinh viên ở trình độ sơ cấp. Đồng thời trong quá trình lựa chọn các dạng câu hỏi và sắp xếp thứ tự nội dung kiểm tra đánh giá, cũng cần phải tuân thủ nguyên tắc biên soạn từ dễ đến khó.

3.4. Đánh giá kết quả kiểm tra

3.4.1. Phương thức chấm điểm

Phương thức chấm điểm của môn học khẩu ngữ có hai loại chính đó là đánh giá chấm điểm tổng hợp và đánh giá chấm điểm từng phần. Đánh giá chấm điểm tổng hợp hay còn gọi là đánh giá chấm điểm tổng thể, là cách chấm điểm cho thí sinh dựa trên tổng thể các nội dung sinh viên thể hiện. Đánh giá chấm điểm từng phần lại là dựa vào từng phần thí sinh trả lời để chấm điểm, sau đó tính tổng. Thông qua khảo sát, đại đa số giảng viên đều cho rằng nên kết hợp cả hai phương thức đánh giá chấm điểm này với nhau (chiếm 85,7%). Các giảng viên lựa chọn ban đầu cần phải đánh giá từng phần, cán bộ chấm thi căn cứ vào các tiêu chí và thang điểm khác nhau của mỗi phần để chấm điểm từng phần. Như vậy, chấm điểm sẽ rất chi tiết, tránh được những lỗi chủ quan, độ chính xác cao, có lợi cho những cán bộ chấm thi ít kinh nghiệm. Sau khi chấm và đánh giá từng phần, kết hợp với đánh giá chấm điểm tổng thể toàn bộ bài thi. Như vậy, có thể tiết kiệm thời gian, hiệu quả cao và thao tác cũng dễ dàng.

3.4.2. Tiêu chí chấm điểm

Tuy đã lựa chọn được phương thức đánh giá chấm điểm kiểm tra cuối kỳ, nhưng vẫn cần phải có tiêu chí chấm điểm thì mới tiến hành chấm điểm chính xác. Tiêu chí chấm điểm cần phải phân chia cấp độ, có tác dụng phân loại trình độ sinh viên. Nhóm nghiên cứu nhận thấy, tiêu chí chấm thi càng chi tiết, càng cụ thể, thì trong phạm vi giới hạn nhất định cũng sẽ giảm bớt những ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan trong khi đánh giá chấm điểm. Vì vậy, việc thiết kế tiêu chí chấm điểm có phân chia cấp độ đối với môn học khẩu ngữ sơ cấp này là rất cần thiết.

Tiêu chí đánh giá thể hiện yêu cầu của bài kiểm tra đánh giá và mục tiêu giảng dạy. Căn cứ vào kết quả khảo sát, chúng tôi nhận thấy tiêu chí đánh giá chấm điểm chủ yếu bao gồm những nội dung sau: (1) Ngữ âm, ngữ điệu chính xác: chủ yếu đánh giá độ chính xác khi phát âm thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, nhịp âm, độ lưu loát, ngắt nghỉ và ngữ khí; (2) Từ vựng chuẩn xác: vận dụng từ ngữ chính xác, dùng từ phong phú đa dạng; (3) Ngữ pháp chính xác: vận dụng ngữ pháp chính xác, kết cấu ngữ pháp phong phú; (4) Nội dung đầy đủ, hoàn chỉnh, logic: ý nghĩa biểu đạt dễ hiểu, logic, nội dung đầy đủ, có liên quan mật thiết với nhau; (5) Kỹ năng biểu đạt: đánh giá khả năng diễn đạt từ ngữ, kỹ năng giao tiếp trong các tình huống ngôn ngữ.

Trong quá trình đánh giá thực tế, thông qua các dạng câu hỏi khác nhau để đánh giá trình độ năng lực khác nhau của sinh viên. Chính vì vậy, không phải mỗi dạng câu hỏi đều sử dụng thang

chấm điểm như nhau, mà dạng câu hỏi không giống nhau, thì thang điểm và tiêu chí đánh giá cũng khác nhau. Khi đánh giá chấm điểm, có thể sử dụng tách rời các tiêu chí chấm. Ví dụ: đánh giá chấm điểm phần thi đọc diễn cảm cần đánh giá độ chính xác ngữ âm, ngữ điệu và độ lưu loát; đánh giá chấm điểm phần hỏi đáp cần chú trọng đánh giá độ chính xác dùng từ ngữ, ngữ pháp, diễn đạt hoàn chỉnh và logic, đối với phần thi hội thoại hoặc nói theo chủ đề, tiêu chuẩn đánh giá chấm điểm bao gồm các tiêu chí từ (1) đến (5).

3.5. Thiết kế kiểm tra đánh giá học phần Khẩu ngữ tiếng Trung Quốc sơ cấp tại Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên

Sau khi tiến hành khảo sát, căn cứ chuẩn đầu ra của học phần về kiến thức, kỹ năng và thái độ [11], kết hợp với nội dung giảng dạy của học phần và tiêu chí đánh giá ở ba phương diện ngữ âm (phát âm, đọc), từ vựng (dùng từ đặt câu) và ngữ pháp (hội thoại hoặc nói), nhóm nghiên cứu tập trung tiến hành thiết kế kiểm tra đánh giá học phần Khẩu ngữ tiếng Trung Quốc sơ cấp ở bốn nội dung chính là cấu trúc bài kiểm tra, hình thức kiểm tra, nội dung kiểm tra và tiến trình kiểm tra. Thứ nhất, nhóm nghiên cứu tiến hành thiết kế cấu trúc bài kiểm tra đánh giá như bảng 3.

Bảng 3. Bảng tổng hợp cấu trúc bài kiểm tra đánh giá học phần khẩu ngữ tiếng Trung sơ cấp tại Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên

	Kết cấu bài kiểm tra	Điểm
Phần 1	Đọc	3 điểm
Phần 2	Dùng từ đặt câu	2 điểm
	Nói theo tranh	4 điểm
Phần 3	Trả lời câu hỏi của giáo viên	1 điểm
	Tổng điểm	10 điểm

Thứ hai là hình thức kiểm tra, căn cứ vào đặc thù môn học và chuẩn đầu ra kỹ năng học phần, nhóm nghiên cứu lựa chọn hình thức thi vấn đáp (nói trực tiếp). Thứ ba là nội dung kiểm tra, dựa vào tài liệu học tập là hai cuốn Giáo trình Hán ngữ (quyển 1 và quyển 2) [12], nhóm nghiên cứu tiến hành thiết kế đề kiểm tra có nội dung thi phù hợp với trình độ sinh viên và phạm vi giảng dạy.

Sau khi tiến hành thiết kế cấu trúc đề kiểm tra, hình thức kiểm tra và nội dung kiểm tra, kết hợp với việc chỉnh lý và quy nạp nội dung đánh giá của tác giả Thái Chính Doanh 蔡整莹 [7], nhóm nghiên cứu đã thiết kế tiến trình kiểm tra đánh giá thành tích học phần khẩu ngữ tiếng Trung Quốc sơ cấp cụ thể như sau:

3.5.1. Quy trình thi

(1) Thí sinh vào phòng thi trước 15 phút để bốc thăm thứ tự thi, sau đó đợi tại phòng chờ. (2) Thí sinh mang số báo danh 1-2 và 3-4 đợi tại phòng chờ, sau đó bốc đề, thời gian chuẩn bị là 5 phút, hết 5 phút thí sinh vào phòng thi, thời gian trả lời là 10 phút. Sau khi thí sinh mang số báo danh từ 1 đến 4 bước vào phòng thi được 5 phút thì các thí sinh mang số báo danh 5-6 và 7-8 sẽ tiến hành bốc đề, chuẩn bị thi, 5 phút sau các thí sinh này vào phòng thi, thời gian trả lời cũng là 10 phút. Các thí sinh còn lại tiến hành bốc đề và thực hiện bài thi giống như trên. (3) Cán bộ coi thi tiến hành cho điểm trong quá trình thí sinh trả lời hoặc sau khi hoàn thành bài thi. (4) Thí sinh không được phép mang đề thi ra khỏi phòng thi sau khi hoàn thành bài thi.

3.5.2. Tổ hợp bài thi

(1) Tài liệu đề thi được phân rõ đề thi dành cho giám thị và đề thi dành cho thí sinh, chủ yếu phân biệt ở phần hỏi đáp, trong đề thi phát cho cán bộ coi thi có câu hỏi, đề thi phát cho thí sinh không có. (2) Đề thi gồm 3 phần, điểm tối đa là 9 điểm.

Phần 1: Đọc diễn cảm đoạn hội thoại dưới đây (2,0 điểm); Phần 2: Dùng từ cho sẵn đặt câu (Mỗi từ 0,5 điểm, có 6 từ, tổng 3,0 điểm); Phần 3: Nói theo chủ đề (4,0 điểm). Ngoài ra còn 1 điểm là điểm tổng hợp (điểm xuất sắc), hình thức lấy điểm là trả lời câu hỏi của giáo viên, đây là

điểm đánh giá biểu hiện tổng hợp của sinh viên trong quá trình kiểm tra. Như vậy, điểm tối đa cả bài thi là 10 điểm.

3.5.3. Nội dung và phạm vi kiến thức

(1) Toàn bộ đề thi lấy từ “Giáo trình Hán ngữ” (quyển 1 từ bài 1 đến bài 15, từ trang 1 đến trang 150; quyển 2 từ bài 16 đến bài 28, từ trang 1 đến trang 190) [12]; (2) Kiểm tra ngữ âm, độ lưu loát của thí sinh cùng với từ mới và các điểm ngữ pháp của 28 bài; (3) Kiểm tra khả năng vận dụng các kiến thức đã học để tiến hành biểu đạt và giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc trình độ sơ cấp của sinh viên.

3.5.4. Tiêu chí chấm

Bài thi chấm điểm theo các tiêu chí sau: (1) Đọc diễn cảm: Ngữ âm ngữ điệu có chính xác không, đọc có lưu loát hay không; (2) Dùng từ đặt câu: Có đúng ngữ pháp hay không; (3) Hội thoại: Ngữ âm chính xác, lưu loát, từ vựng phong phú chuẩn xác, đúng ngữ pháp, nội dung liên mạch hoàn chỉnh, tính logic của ngôn ngữ, hiểu yêu cầu của đề bài; (4) Trả lời câu hỏi của giáo viên: Trả lời chính xác câu hỏi, biểu đạt được quan điểm của mình.

4. Kết luận

Bài viết đã tiến hành khảo sát hiện trạng kiểm tra đánh giá thành tích học phần Khẩu ngữ tiếng Trung Quốc sơ cấp tại trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên và đưa ra phương án kiểm tra đánh giá. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát năm nội dung bao gồm hình thức, nội dung, dạng câu hỏi, tiêu chuẩn chấm điểm, chuẩn bị trước khi vào kiểm tra, đồng thời lấy giáo trình “Giáo trình Hán ngữ” (quyển 1 và quyển 2) [12] làm ngữ liệu, thiết kế phương án kiểm tra đánh giá hoàn chỉnh cho học phần Khẩu ngữ tiếng Trung Quốc sơ cấp tại trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Dictionary Editing Room Institute of Linguistics Chinese Academy of Social Sciences, *Modern Chinese dictionary (No.7)*. Commercial Press, Beijing, 2016.
- [2] Z. Kai, *Language Testing Theory and Chinese Testing Research*. Commercial Press, Beijing, 2013.
- [3] C. Zhaoling, “Exploration of the large-scale oral Chinese as a foreign language test,” *Chinese study*, no. 4, pp. 54-62, 1998.
- [4] X. Haili, “The design of the grade test of oral English class in the primary stage,” *Educational Search*, no. 8, pp. 34-40, 2006.
- [5] X. Xiyang, “Exploration of the new model of oral Chinese as a foreign language test,” *Language Teaching and Research*, no. 4, pp. 77-83, 2008.
- [6] Z. Xiuhong, “On the Short-term Accelerated Oral Chinese as a Foreign Language Test,” *Journal of Yueyang Vocational and Technical College of China*, no. 5, pp. 26-32, 2008.
- [7] C. Zhengying, *Teaching method of oral Chinese*. Beijing Language and Culture University Press, 2009.
- [8] Z. Yan, “A study of Task-based Chinese Spaeaking Achievement Test,” *Applied linguistic*, no. 4, pp. 115-124, 2012.
- [9] Z. Yan, “On the Evaluation Criteria for Chinese Oral Achievement Test,” *Chinese Teaching and Research – Beijing University*, no. 1, pp. 42-50, 2012.
- [10] Z. Yan, *Oral Chinese: From Teaching to Testing*. Beijing Language and Culture University Press, 2013.
- [11] Thai Nguyen University, *Decision No. 3003/QĐ-DHTN dated December 30, 2020 on the publication of expected learning outcomes for the 15 undergraduate programs at School of Foreign Languages - Thai Nguyen University*, 2020.
- [12] Y. Jizhou, *Chinese Textbook*, no. 1 and no. 2, Hanoi National University Press, 2014.